TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 238/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận X, ngày 15 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 60, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1186/2022/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Phan Thúy H, sinh năm 1989
Địa chỉ: 183/9, tổ 60, khu phố A, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Lê Quang T, sinh năm 1987
Địa chỉ: 183/9, tổ 60, khu phố A, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: "Về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn".

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Bà Phan Thúy H và ông Lê Quang T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 174, quyển số 01/2014 do UBND xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 13/8/2014. Nay bà Phan Thúy H và ông Lê Quang T yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Bà Phan Thúy H và ông Lê Quang T có con chung tên Lê Bảo N, sinh ngày 01/02/2015 và Lê Bảo L, sinh ngày 24/02/2020. Sau khi ly hôn bà Phan Thúy H và ông Lê Quang T thỏa thuận giao con chung tên Lê Bảo N, sinh ngày 01/02/2015 và Lê Bảo L, sinh ngày 24/02/2020 cho bà Phan Thúy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông Lê Quang T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng mỗi con 4.000.000 (Bốn triệu) đồng, cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 4/2023 cho đến khi các con chung đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung của vợ chồng: Bà Phan Thúy H và ông Lê Quang T tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết .

Về nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Phan Thúy H và ông Lê Quang T tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết .

Bà Phan Thúy H và ông Lê Quang T cùng xác nhận tiền tạm ứng lệ phí do bà Phan Thúy H và ông Lê Quang T cùng nộp. Bà Phan Thúy H và ông Lê Quang T tự nguyện cùng chịu lệ phí theo biên lai đóng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp cho Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thúy H và ông Lê Quang T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Bảo N, sinh ngày 01/02/2015 và Lê Bảo L, sinh ngày 24/02/2020.

Giao con chung tên Lê Bảo N, sinh ngày 01/02/2015 và Lê Bảo L, sinh ngày 24/02/2020 cho bà Phan Thúy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Ông Lê Quang T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng mỗi con 4.000.000 (Bốn triệu) đồng, cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 4/2023 cho đến khi các con chung đến tuổi trưởng thành.

Địa điểm giao nhận tiền do các bên tự thỏa thuận hoặc thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con khi cần thiết có thể xin thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết .

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, bà Phan Thúy H tự nguyện chịu 150.000 đồng và ông Lê Quang T tự nguyện chịu 150.000 đồng; được cấn trừ vào số tiền tạm ứng 300.000 (ba trăm ngàn) đồng mà bà Phan Thúy H và ông Lê Quang T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004692 ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phan Thúy H và ông Lê Quang T đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Giấy chứng nhận kết hôn số 174, quyển số 01/2014 do UBND xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 13/8/2014 không còn giá trị pháp lý.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Mai